

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ phiên hôm nay khi Văn phòng Chính phủ chính thức đưa ra thông báo cho phép triển khai các chuyến bay thương mại quốc tế giữa Việt Nam và một số đối tác

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm nhẹ nhờ NĐT gia tăng vị thế LONG vào cuối phiên trước kỳ vọng về các thông tin tích cực từ phiên họp FED diễn ra tối nay

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HSG, NLG

## [Cập nhật công ty]

HPG

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chờ chỉ số xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh mạnh hơn hoặc vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng

16/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	897.47	+0.14
VN30	834.50	+0.14
HĐTL VN30F1M	834.60	+0.19
HNXIndex	127.87	-0.05
HNX30	237.39	+0.07
UPCoM	59.76	+0.34
USD/VND	23,178	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.82	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	39.20	+2.40
Vàng (LME, \$)	1,965.99	+0.61

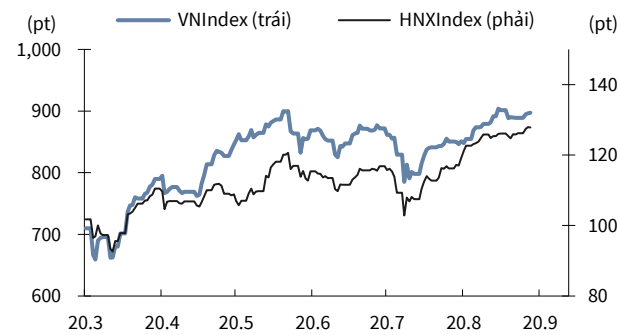


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>897.47 (+0.14%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>263.4 (-21.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>216.3 (-25.5%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>127.87 (-0.05%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>53.5 (-7.7%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>22.5 (-14.3%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>59.76 (+0.34%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>29.3 (+19.7%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>13.4 (+13.6%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-8.7</b>

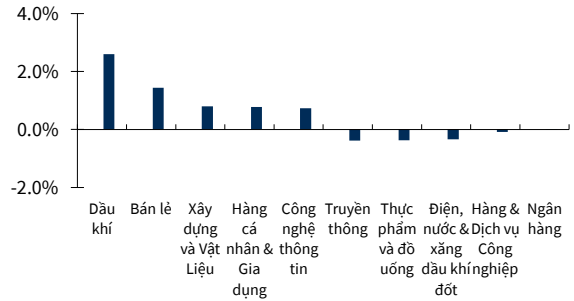
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ phiên hôm nay khi Văn phòng Chính phủ chính thức đưa ra thông báo cho phép triển khai các chuyến bay thương mại quốc tế giữa Việt Nam và một số đối tác, đồng thời rút ngắn thời gian cách ly xuống còn 5 ngày nếu người nhập cảnh có kết quả xét nghiệm RT-PCR âm tính 2 lần. Cổ phiếu hàng không tăng nhẹ trước thông tin trên ở ACV (+1.6%), SCS (+1.2%). Cổ phiếu dầu khí hồi phục ở PVS (+3.2%), PVD (+2.3%), tương đồng với diễn biến tăng của giá dầu thế giới trước lo ngại bão lớn làm gián đoạn hoạt động khai thác dầu ở vịnh Mexico, Mỹ. Thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết xuất khẩu cá tra sang EU sụt giảm mạnh, tính đến nửa đầu tháng 8, khiến cổ phiếu ngành này điều chỉnh ở VHC (-0.6%), MPC (-1.3%). Cổ phiếu HSG (+6.2%) bật tăng sau thông tin sản lượng bán hàng tháng 8 ở mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở VHM (+0.5%), VNM (-0.5%), NBB (+1.3%).

**VNIndex & HNXIndex**



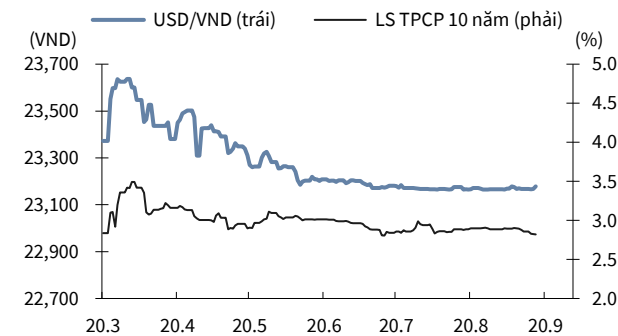
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



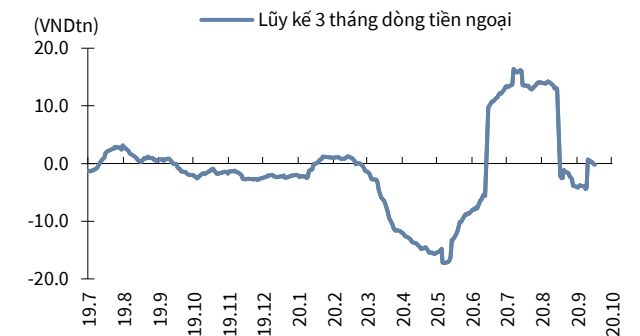
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



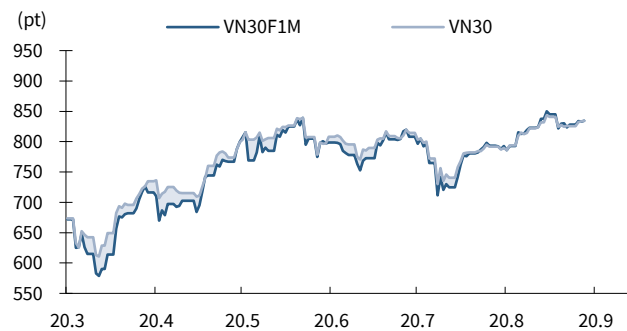
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>834.50 (+0.14%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>834.6 (+0.19%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>832.1</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>834.6</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>831.6</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>64,725 (-16.1%)</b>

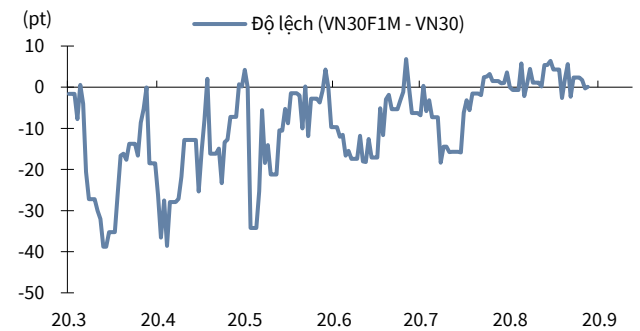
HĐTL tăng điểm nhẹ nhờ NĐT gia tăng vị thế LONG vào cuối phiên trước kỳ vọng về các thông tin tích cực từ phiên họp FED diễn ra tối nay, theo giờ Việt Nam. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức -0.93 điểm và giao động trong biên độ hẹp từ -1.5 điểm và 0.8 điểm trong suốt phiên giao dịch, trước khi đóng cửa ở mức 0.1 điểm. Với việc mai là phiên đảo hạn HĐTL, NĐTNN thực hiện hoán đổi vị thế thông qua việc bán ròng nhẹ F2009 và mua ròng ở F2010. Thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm xuống mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



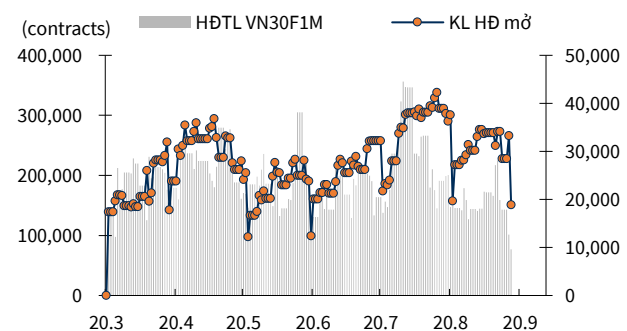
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



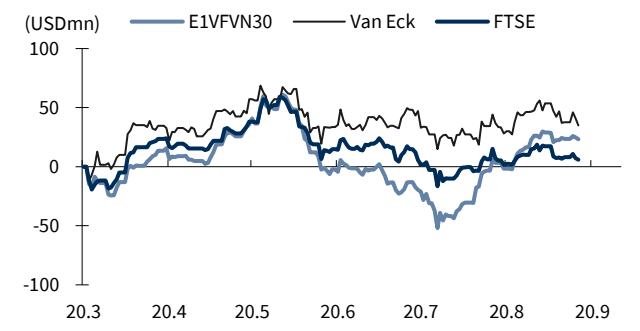
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

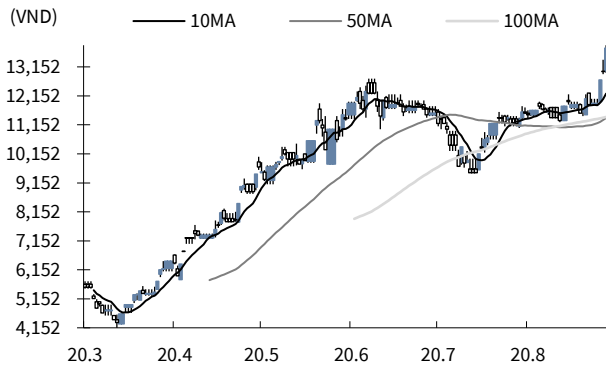
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

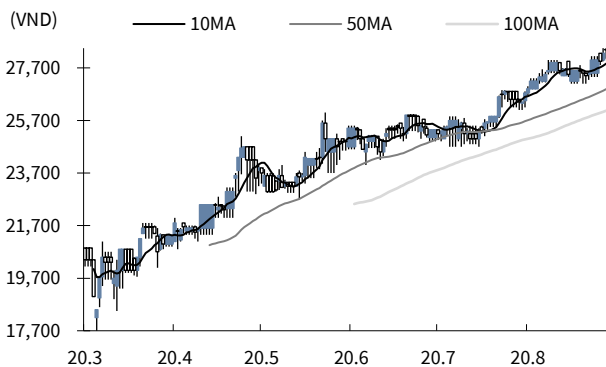
## Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 6.2% lên 13,800 VNĐ/cp.
- HSG cho biết sản lượng bán hàng tôn mạ của công ty trong tháng 8 đạt 130,000 tấn. Lũy kế 8 tháng đầu năm, HSG đã bán được 785,822 tấn tôn mạ (tương đương 31.6% thị phần toàn ngành). Trong đó, tính riêng thị trường xuất khẩu, HSG đã bán được 417,000 tấn tôn mạ (chiếm 43% thị phần toàn ngành).

## Nam Long (NLG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 0.5% lên 28,400 VNĐ/cp.
- NLG dự kiến phát hành gần 25.6 triệu cổ phiếu, tương đương 10.2% vốn. Trong đó, 23.9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019, và phần còn lại phát hành theo chương trình cổ phiếu thưởng cho các lãnh đạo cấp cao (ESG).
- Ngày đăng ký cuối cùng là 25/9. Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, giá trị 1,839.3 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu ESG trích từ quỹ khen thưởng 59.8 tỷ đồng.

15/09/2020

**Doanh thu, lợi nhuận quý 2 tăng trưởng lần lượt 35% yoy và 34% yoy**

Doanh thu và lợi nhuận Quý 2 của HPG đạt lần lượt 20,694 tỉ đồng và 2,755 tỉ đồng, tăng trưởng lần lượt 35% yoy và 34% yoy. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu và lợi nhuận của Hòa Phát đạt 39,655 tỉ VND và 5,060 tỉ VND, tăng trưởng lần lượt 32% yoy và 31% yoy. Trong đó, mảng nông nghiệp lợi nhuận tăng đột lên lên mức 841 tỉ, gấp 8 lần so với cùng kỳ năm 2020 do giá thịt lợn tăng cao.

**Lũy kế 8 tháng 2020, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng HPG tăng trưởng 20% yoy, thị phần vươn lên mức 32%**

Lũy kế 8 tháng 2020, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt 2.13 triệu tấn, tăng trưởng 20% yoy. Thị phần ước tiêu thụ thép xây dựng 8 tháng 2020 vươn lên mức 32%, tăng 6% so với mức 26% của năm 2019. Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm khác của Hòa Phát cũng có mức tăng trưởng tiêu thụ tốt, cụ thể tiêu thụ ống thép đạt 497 nghìn tấn (+3% yoy), phôi thép vuông cũng đạt mức 1.17 triệu tấn.

**Chúng tôi ước tính lợi nhuận 2H2020 đạt 4511 tỉ đồng**

Chúng tôi ước tính lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2020 của Hòa Phát đạt hơn 4511 tỉ đồng, thấp hơn so với mức 5060 tỉ đồng của 1H2020 do 1) có sự đóng góp doanh thu và lợi nhuận của sản phẩm mới HRC, 2) lợi nhuận đột biến từ mảng nông nghiệp khó được duy trì khi giá thịt lợn đã giảm mạnh, 3) chi phí giá quặng đầu vào tăng mạnh trong khi giá thép thành phẩm đầu ra chưa có nhiều cải thiện.

**Định giá**

Chúng tôi nâng mức giá mục tiêu của HPG lên mức 31,300 VND/CP cùng định khuyến nghị MUA, cao hơn 27% so với giá đóng cửa ngày 15/09/2020. Hòa Phát đã chứng minh mình là doanh nghiệp có sức cạnh tranh mạnh mẽ khi không chịu ảnh hưởng nhiều bởi tác động Covid 19 như các doanh nghiệp sản xuất thép khác.

## MUA

**Giá mục tiêu VND 31,300**

Tăng/giảm (%)	27%
Giá hiện tại (Sep 15)	VND 24,700
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 26,500
Vốn hóa (nghìn tỷ VND/tỷ USD)	81.8/3.5

**Dữ liệu giao dịch**

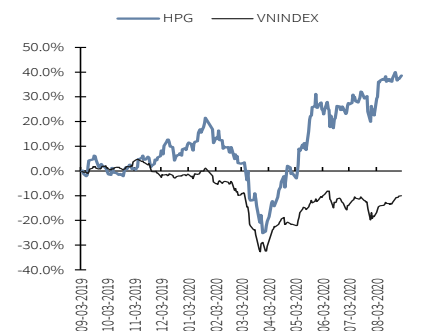
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	52.9%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	321.3/13.9
Sở hữu nước ngoài (%)	34.43%

**Biến động giá cổ phiếu**

(%)	1M	3M	6M	12M
HPG	13.1	9.5	34.3	38.6
VNINDEX	10.4	2.0	-0.1	-10.0

**Dự phóng KQKD & định giá**

FY-end	2017A	2018A	2019A	2020E
Doanh số thuần (tỷ VND)	46,162	55,836	63,658	85,850
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh (tỷ VND)	9,252	10,072	9,031	10,965
Lợi nhuận của cổ đông của công ty mẹ (tỷ VND)	8,007	8,573	7,527	9,571
EPS (VND)	2,541	2,588	2,272	2,889
Tăng trưởng EPS (%)	24.2%	1.8%	-12.2%	26%
P/E (x)	10.15	9.46	10.73	8.50
P/B (x)	2.51	2.00	1.70	1.45
ROE (%)	22.0%	19.5%	14.7%	15.7%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	0.0%	0.0%	0%	1.6%



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

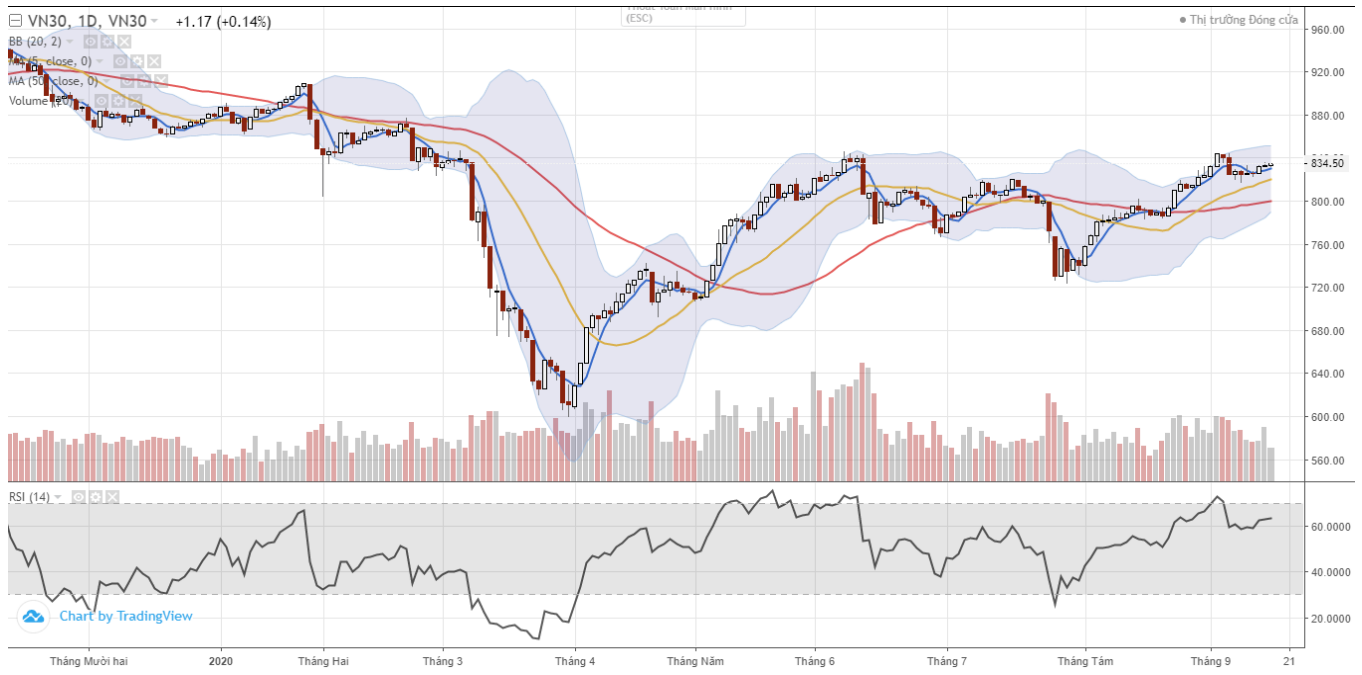
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ với diễn biến giằng co trong biên độ hẹp.
- Chúng tôi cho rằng trạng thái thị trường chưa có nhiều thay đổi, vẫn giao dịch ở vùng trung tính với nhịp đi ngang tại vùng cản sát mốc 900. Tuy nhiên cơ hội quay lại nhịp tăng điểm sẽ trở nên khả quan hơn nếu chỉ số bứt phá thành công qua vùng cản này trong phiên ngày mai.
- NĐT được khuyến nghị chờ chỉ số xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh mạnh hơn hoặc vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 đều tăng nhẹ nhưng với diễn biến giằng co đi ngang chủ đạo trong phiên.
- Trạng thái chỉ số vẫn khá trung tính khi duy trì đi ngang tại vùng cản 833-837 và chúng tôi cần chờ thêm tín hiệu bứt phá rõ nét hơn để xác nhận xu hướng hồi phục thành công cho chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt giao dịch 2 chiều, ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số chạm kháng cự với điểm STOP chặt hoặc mở vị thế LONG tại vùng hỗ trợ gần trong phiên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

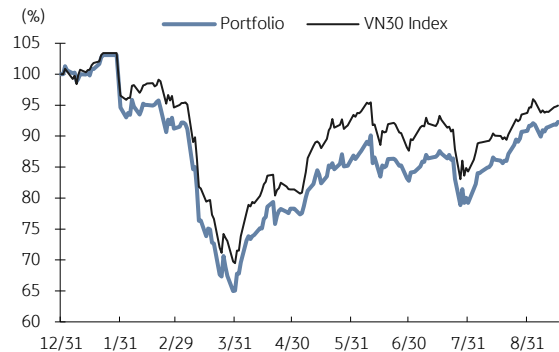
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.14%	0.51%
Tăng lũy kế (YTD)	-5.07%	-7.68%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	94,600	1.8%	-18.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,400	0.5%	6.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,700	1.3%	-20.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,100	0.0%	-8.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	39,000	0.1%	14.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,500	1.0%	50.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,200	-0.8%	3.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,900	0.0%	-17.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,700	0.0%	26.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,650	1.1%	-0.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	0.5%	13.8%	36.2
VRE	0.0%	30.6%	34.8
HSG	6.2%	9.2%	18.3
VCB	0.5%	23.5%	12.9
HCM	1.5%	48.8%	10.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.5%	22.5%	-58.5
VNM	-0.5%	58.5%	-43.2
NBB	1.3%	8.3%	-25.8
GEX	-1.4%	15.4%	-19.5
HDB	-0.2%	20.7%	-17.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BVS	2.8%	24.0%	0.6
WCS	0.5%	26.3%	0.4
IDV	-0.6%	15.2%	0.4
VCS	-1.0%	3.1%	0.3
INN	2.5%	9.1%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-1.4%	6.7%	-1.4
PVS	3.2%	10.3%	-0.8
LAS	7.1%	1.2%	-0.5
SRA	0.0%	2.4%	-0.4
DXP	0.0%	35.7%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	2.9%	VGC, BMP
Công nghệ thông tin	2.3%	FPT, CMG
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.9%	PNJ, LIX
Hóa chất	1.9%	GVR, DCM
Bán lẻ	1.8%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-2.0%	BVH, BMI
Truyền thông	-0.9%	YEG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	-0.1%	SAB, HNG
Ô tô và phụ tùng	0.0%	SVC, TCH
Dầu khí	0.1%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.2%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	11.0%	VCI, SSI
Hóa chất	10.8%	GVR, DGC
Dầu khí	9.9%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.4%	GEX, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.9%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.9%	GAS, TTE
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	DTL, SHI
Ô tô và phụ tùng	3.5%	SVC, CTF
Ngân hàng	3.9%	BID, CTG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,500	323,022 (13,937)	59,277 (2.6)	22.9	52.1	38.2	21.9	6.6	8.7	3.7	3.4	0.5	5.5	9.3	-17.0
	VHM	VINHOMES JSC	77,200	253,950 (10,957)	163,292 (7.0)	26.5	9.4	8.2	35.1	38.7	31.2	3.0	2.3	0.5	-1.8	-3.1	-9.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,900	65,670 (2,833)	77,965 (3.4)	18.4	25.9	19.1	2.8	9.1	11.7	2.3	2.2	0.0	1.8	7.6	-15.0
	NVL	NO VA LAND INVES	63,800	61,939 (2,672)	78,797 (3.4)	32.7	17.0	17.7	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.0	1.6	1.1	7.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	13,635 (588)	13,976 (0.6)	6.2	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-0.4	0.8	4.4	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	10,200	5,287 (228)	45,334 (2.0)	13.5	7.5	5.0	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.5	1.0	4.0	5.4	-29.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,265)	102,276 (4.4)	6.5	18.3	15.4	11.7	19.8	19.2	3.1	2.6	0.5	0.9	1.1	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	40,550	163,093 (7,037)	50,945 (2.2)	12.4	34.7	20.1	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.5	-0.6	4.0	-12.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,400	74,903 (3,232)	49,289 (2.1)	0.0	7.4	6.3	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	0.2	0.9	8.1	-9.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,200	93,830 (4,048)	127,165 (5.5)	0.0	13.6	11.1	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-0.8	-0.4	7.2	20.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,000	56,068 (2,419)	96,982 (4.2)	0.0	7.2	6.2	1.6	16.7	16.2	1.1	1.0	-0.2	0.7	7.5	15.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,100	43,647 (1,883)	85,293 (3.7)	0.0	6.0	5.1	8.0	18.0	17.6	0.9	0.8	0.0	2.0	5.5	-13.0
	HDB	HDBANK	29,850	28,833 (1,244)	34,874 (1.5)	9.3	7.2	6.3	20.1	20.2	20.1	1.2	1.1	-0.2	2.6	8.9	8.3
	STB	SACOMBANK	11,550	20,832 (899)	98,307 (4.2)	14.3	12.8	8.1	1.6	6.8	9.0	0.7	0.7	-0.4	2.2	7.9	14.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,950	18,740 (809)	13,927 (0.6)	0.0	6.5	5.1	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	0.0	-0.2	9.0	9.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	4,617 (0.2)	0.1	36.5	34.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.3	0.9	-0.3	-4.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,150	35,743 (1,542)	45,255 (2.0)	20.7	29.2	24.7	2.6	6.3	7.7	1.8	1.7	0.2	-2.3	5.0	-29.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,700	2,256 (097)	9,847 (0.4)	14.2	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	0.6	-0.2	10.0	-0.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,900	9,555 (412)	80,665 (3.5)	51.7	11.0	8.9	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.9	0.6	0.3	8.9	2.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,650	4,741 (205)	25,736 (1.1)	71.5	10.2	8.0	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	1.6	2.1	29.9	-2.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,250	6,177 (267)	60,959 (2.6)	51.2	13.9	8.6	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	1.5	2.8	13.1	-5.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,650	2,638 (114)	7,653 (0.3)	13.8	11.4	7.1	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	-0.8	2.4	9.1	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	124,200	216,279 (9,331)	159,256 (6.9)	41.5	20.8	19.3	6.6	37.8	38.2	7.2	6.4	-0.5	0.3	6.4	6.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	188,200	120,689 (5,207)	19,965 (0.9)	36.8	29.8	25.7	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	0.0	-0.9	1.7	-17.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,900	64,490 (2,782)	70,866 (3.1)	10.9	73.2	28.6	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	-0.9	-0.2	2.8	-2.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,100	13,414 (579)	26,088 (1.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-3.6	-0.8	-12.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,900	55,998 (2,416)	47,054 (2.0)	12.3	-	16.2	-	8.9	21.4	3.5	3.2	0.0	0.8	6.3	-26.9
	GMD	GEMADEPT CORP	23,400	6,948 (300)	16,440 (0.7)	0.0	18.1	16.2	-54.7	6.9	7.5	1.2	1.1	-0.4	3.8	13.0	0.4
	CII	HO CHI MINH CITY	18,450	4,407 (190)	24,867 (1.1)	34.5	9.3	8.6	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	1.9	3.7	6.3	-18.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,190	1,243 (054)	11,811 (0.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	0.9	-3.5	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	25,000	11,749 (507)	184,505 (8.0)	33.6	30.6	13.2	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.4	-4.0	19.3	29.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	72,900	5,562 (240)	46,973 (2.0)	2.2	9.6	9.6	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	0.0	-0.5	-7.1	42.1
	REE	REE	39,000	12,092 (522)	15,727 (0.7)	0.0	7.9	7.0	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	0.1	5.0	10.5	7.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,000	137,804 (5,945)	44,599 (1.9)	45.7	18.4	14.4	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-0.4	0.4	-0.4	-23.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,800	6,851 (296)	6,491 (0.3)	30.2	9.8	9.6	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.6	-0.6	3.9	9.7	9.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,250	7,775 (335)	5,185 (0.2)	32.9	8.3	8.9	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.3	-0.4	-0.6	4.8	-9.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,700	81,838 (3,531)	295,655 (12.8)	14.1	8.7	7.3	3.7	18.1	19.4	1.5	1.3	0.0	0.8	2.5	26.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,900	6,614 (285)	63,739 (2.8)	37.8	11.0	11.9	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	-1.2	-0.3	20.7	30.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	10,100	5,347 (231)	22,364 (1.0)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.5	7.6	17.3	55.4
	HSG	HOA SEN GROUP	13,800	6,132 (265)	124,978 (5.4)	39.8	7.3	7.4	45.8	14.4	12.5	0.9	0.8	6.2	14.5	23.2	85.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,200	2,577 (111)	38,027 (1.6)	97.6	5.7	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-0.4	-3.9	-0.4	-3.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,800	61,255 (2,643)	80,504 (3.5)	4.2	49.4	18.1	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	2.6	-0.2	9.0	-9.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,350	4,780 (206)	66,708 (2.9)	37.1	44.5	22.8	-15.6	0.9	0.8	0.4	0.3	2.3	4.1	9.7	-24.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,550	3,532 (152)	23,301 (1.0)	28.5	8.2	7.2	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.6	3.7	9.1	18.4	-25.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	94,600	42,824 (1,848)	87,220 (3.8)	0.0	12.1	9.5	9.3	26.5	27.4	2.8	2.3	1.8	1.3	13.8	-17.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,700	13,665 (590)	38,528 (1.7)	0.0	15.6	13.0	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	1.3	2.0	7.4	-29.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,500	1,461 (063)	564 (0.0)	69.3	20.8	15.2	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	-0.4	-1.0	-1.0	33.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,100	1,982 (086)	16,397 (0.7)	13.3	16.8	11.4	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.3	1.2	6.8	9.6	19.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,600	7,940 (343)	79,267 (3.4)	36.3	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-1.0	0.5	8.5	53.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,400	13,650 (589)	1,217 (0.1)	45.3	20.5	18.9	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	1.4	2.0	8.8	14.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	3,479 (0.2)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-0.1	0.1	9.5	29.1
IT	FPT	FPT CORP	50,500	39,587 (1,708)	92,130 (4.0)	0.0	11.6	10.0	18.3	23.9	25.0	2.5	2.2	1.0	2.6	5.6	-0.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.